***Mẫu: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất***

|  |  |
| --- | --- |
| **Cục ĐTNĐVN, Sở GTVT -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---------------** |
| Số:     /….. | *……, ngày … tháng … năm …* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ XUẤT**

**Dự án nạo vét luồng đường thủy quốc gia, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm, sông.... từ km.... đến ....**

Kính gửi: \_\_\_\_ [Bộ Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh]

Căn cứ Thông tư số …../2015/TT-BGTVT ngày   tháng   năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

Xét văn bản số \_\_\_ [Ghi số hiệu văn bản trình] ngày \_\_\_ [Ghi thời gian văn bản trình] của \_\_\_ [Ghi nhà đầu tư] về việc …… [Ghi trích yếu văn bản], .... [Cục ĐTNĐVN, Sở GTVT] kính trình [Bộ Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh] báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án xã hội hóa nạo vét luồng đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước như sau:

**I. Thông tin chung về nhà đầu tư.**

1. Tên nhà đầu tư:.........................................................................................................

2. Người đại diện theo pháp luật:..................................................................................

3. Địa chỉ:.......................................................................................................................

4. Giấy chứng nhận ĐKDN:...........................................................................................

5. Vốn điều lệ:................................................................................................................

6. Ngành nghề kinh doanh:............................................................................................

**II. Đánh giá sự cần thiết thực hiện dự án** (trong đó nêu rõ sự cần thiết nạo vét; sự phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển đường thủy...).

**III. Bảng kết quả thẩm định hồ sơ năng lực của nhà đầu tư**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Có** | **Không** |  |
| **I** | **Tiêu chí tiên quyết** |  |  |  |
| 1 | Văn bản đăng ký theo mẫu |  |  |  |
| 2 | Hồ sơ pháp lý của nhà đầu tư |  |  |  |
| 3 | Năng lực tài chính |  |  |  |
| 4 | Năng lực kỹ thuật |  |  | Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này |
| 5 | Năng lực nhân sự |  |  |  |
| 6 | Kinh nghiệm của nhà đầu tư |  |  |  |
| **II** | **Tiêu chí lựa chọn** | **Điểm đánh giá** | **Điểm tối đa** |  |
| 1 | Dự án đăng ký |  | 15 | Điểm đánh giá được xác định một trong hai tiêu chí |
| a | Trong danh mục dự án đã được Bộ GTVT/UBND tỉnh phê duyệt |  | 15 |  |
| b | Ngoài danh mục dự án nhưng được Bộ GTVT/UBND cấp tỉnh chấp thuận công bố bổ sung |  | 10 |  |
| 2 | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư |  | 10 |  |
| 3 | Báo cáo tài chính 02 năm liền kề gần nhất được cơ quan kiểm toán hoặc cơ quan thuế xác nhận. |  | 15 |  |
| 4 | Năng lực kỹ thuật |  | 20 | Điểm đánh giá được xác định một trong ba tiêu chí |
| a | Máy móc thiết bị nạo vét, vận chuyển của nhà đầu tư (tàu cuốc hoặc đào gầu dây, tàu hút, sàlan) |  | 20 |  |
| b | Máy móc thiết bị nạo vét, vận chuyển của nhà đầu tư kết hợp đi thuê và liên doanh |  | 18 |  |
| c | Máy móc thiết bị hợp đồng hợp tác của đối tác liên doanh |  | 15 |  |
| 5 | Năng lực nhân sự |  | 20 | Điểm đánh giá tổng hợp của ba tiêu chí. |
| a | Cán bộ quản lý |  | 7 |  |
| b | Cán bộ kỹ thuật |  | 7 |  |
| c | Công nhân viên |  | 6 |  |
| 6 | Kinh nghiệm của nhà đầu tư |  | 20 | Điểm đánh giá tổng hợp của hai tiêu chí |
| a | Số năm kinh nghiệm |  | 5 |  |
| b | Quyết định giao thực hiện nạo vét duy tu hoặc Hợp đồng nạo vét duy tu đường thủy; Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nạo vét; Hợp đồng hợp tác khác có liên quan đến nạo vét |  | 15 |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Lãnh đạo [Cục ĐTNĐVN, Sở GTVT]** (Chữ ký, dấu) **Họ và tên** |